*Ngày dạy: 25/10/2023*

**Tiếng Việt**

**- 90+91 -**

**Bài 42: êm, êp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **êm, êp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **êm, êp.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **êm,** vần **êp;** hoàn thành trò chơi hái táo xếp vào hai rổ vần **êm, êp.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Lúa nếp, lúa tẻ.

- Viết đúng các vần **êm, êp** và các tiếng **đêm, bếp** (lửa) (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học và thực tế

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, mẫu vật, vật thật hoặc máy chiếu (chiếu nội dung các BT).

- Bộ đồ dùng Tiếng việt

-Vở bài tập tiếng việt 1

- Bảng con, phấn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 90**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A. Hoạt động mở đầu:** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Thi vẽ* (bài 41)  ? Qua câu chuyện này, em hiểu điều gì?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - GV: Ở bài trước các em đã được học vần **em,** vần **ep.** Bài học hôm nay, các em sẽ được học thêm 2 vần nữa là **êm,** vần **êp.**  **2. Chia sẻ và khám phá** (BT1)  **2.1.** Dạy vần **êm** (5’)  - GV chỉ vần **êm** (từng chữ **ê, m)**  - GV yêu cầu HS phân tích vần **êm**  - GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là gì?  - GV giới thiệu mô hình tiếng **đêm.**    - GV chỉ lại mô hình vần **êm,** mô hình tiếng **đêm,** từ khoá.  **2.2.** Dạy vần **êp** (5’)  - GV chỉ vần **êp** (từng chữ **ê, p)**  - GV yêu cầu HS phân tích vần **êp**  - GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là gì?  ? Trong từ *bếp lửa* tiếng nào có vần **êp**?  - GV giới thiệu mô hình tiếng **bếp.**    - GV chỉ lại mô hình vần **êp,** mô hình tiếng **bếp,** từ khoá.  ? Các em vừa được học vần mới, tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3. Hoạt động luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Hái quả trên cây, xếp vào hai rổ cho đúng) (5’)  - GV đưa lên bảng 2 bộ hình ảnh cây táo; nêu YC;  - GV chỉ chữ trên từng quả táo  - GV mời 1 HS làm mẫu (Dùng phấn nối từ với rổ vần, hoặc dùng kĩ thuật vi tính cho quả táo rơi vào rổ).  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT.  - GV mời 2 HS lên bảng lớp thi hái táo nhanh.    - GV chỉ từng từ.  **3.2. Tập viết (BT5 – Bảng con)** (10’)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. Viết vần **êm, êp**  - GV mời HS đọc vần êm, nói cách viết; độ cao các con chữ.  - GV viết mẫu vần **êm,** hướng dẫn: viết **ê** trước, **m** sau; các con chữ cao 2 li; lưu ý nét nối giữa **ê** và **m. /** Làm tương tự với vần **êp.** Chú ý chữ **p** cao 4 li.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: **êm, êp** (2 lần).  b. Viết **đêm, bếp** (lửa)  - GV mời 1 HS đọc vần êm, nói cách viết; độ cao các con chữ.  - GV viết mẫu, hướng dẫn: **đêm** (viết chữ **đ** cao 4 li, tiếp đến vần **êm). / bếp** (chữ **b** cao 5 li; dấu sắc đặt trên **ê).**  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: **đêm, bếp** (lửa) (2 lần).  - GV nhận xét  **\*Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các âm, chữ **êm, êp**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - 1HS đọc  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc âm **ê,** chữ **m,** vần **êm.**  - HS phân tích: vần **êm** gồm có âm **ê** đúng trước, âm **m** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **ê - mờ - êm / êm.**  - HS trả lời: Đêm. Tiếng *đêm* có vần **êm.**  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: đờ - êm - đêm / đêm.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn: ê - mờ - êm / đờ - êm - đêm / đêm.  - HS đọc âm **ê,** chữ **p,** vần **êp.**  - HS phân tích: vần **êp** gồm có âm **ê** đứng trước, âm **p** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **ê - pờ - êp / êp.**  - HS trả lời: Bếp lửa  - HS: tiếng **bếp** có vần **êp.**  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: bờ - êp - bêp - sắc - bếp / bếp.  - Cả lớp đánh vần, đọc tron: ê - pờ - êp / bờ - êp - bêp - sắc - bếp / bếp lửa.  - HS nói 2 vần mới vừa học: **êm, êp;** 2 tiếng mới: **đêm, bếp.**  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn  - HS quan sát, nghe  - 1 HS đọc, cả lớp đọc: *nệm, nếp, đếm,...*  - HS nhặt 1 quả táo trên cây bỏ vào rổ có vần **êm** hoặc **êp.**  - HS làm bài trong VBT  - HS nói kết quả: Rổ vần êm có 4 quả: *nệm, đếm, mềm, nếm.* Rổ vần **êp** có 2 quả: *nếp, xếp.*  - Cả lớp: Tiếng **nệm** có vần **êm.** Tiếng **nếp** có vần **êp,...**  - HS đọc: **êm, đêm, êp, bếp lửa.**  - 1HS trả lời  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS trả lời  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con |

**Tiết 91**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3. Hoạt đông luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (BT 4) (32’)  a. GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc *Lúa nếp, lúa tẻ* sẽ cho các em biết lúa nếp khác gì lúa tẻ, những thứ bánh làm từ gạo nếp, những thứ bánh làm từ gạo tẻ.  b. GV đọc mẫu  c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **lúa nếp, lúa tẻ, thua kém, đồ nếp, đêm đó, thổ lộ, nhầm, bữa phụ** và luyện đọc.  - Giải nghĩa từ: *thổ lộ* (nói ra với người khác điều thầm kín, điều mà mình muốn giữ kín).  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu/ 3 câu).  g. Tìm hiểu bài đọc  ? Khi lúa tẻ cho là nó kém lúa nếp, lúa nếp nói gì?  - GV: Đồ ăn từ gạo nếp rất ngon nhưng chỉ là bữa phụ vì con người không thể ăn gạo nếp quanh năm, trừ một số đồng bào dân tộc thiểu số.  - GV gắn hình 6 loại đồ ăn lên bảng, giới thiệu: Các em cùng thực hiện nhanh trò chơi phân loại thức ăn nào làm từ loại gạo nào.  - GV chỉ từng hình theo số TT từng cặp HS trao đổi, làm bài trong VBT.    - GV mời 2 HS làm bài trên bảng (cùng nối / xếp thức ăn làm từ đồ nếp dưới từ **nếp,** thức ăn làm từ gạo tẻ dưới từ **tẻ),** nói kết quả.  - GV chỉ hình.  \* GV có thể chỉ từng hình trên bảng cho cả lớp nói: **cơm:** gạo tẻ / **xôi:** gạo nếp / **bánh cuốn:** gạo tẻ / **bánh chưng:** gạo nếp / **bánh giầy:** gạo nếp / **bánh đa:** gạo tẻ.  ? Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - GV: Lúa nếp, lúa tẻ đều rất cần thiết đối với con người. Cuộc sống của con người sẽ rất khó khăn nếu không có lúa gạo.  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà đọc lại bài Tập đọc cho người thân nghe; xem trước bài 43: im, ip.  - Khuyến khích HS tập viết chữ trên bảng con. | - HS nghe và quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS trả lời: 5 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc  - 1 HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS trả lời  - Cả lớp nhìn SGK đọc lời lúa nếp: *Chị nhầm ... bữa phụ*  - HS nghe  - HS nghe  - Cả lớp nói tên 6 loại thức ăn: *cơm, xôi, bánh cuốn, bánh chưng, bánh giầy, bánh đa.*  - 2 HS lên bảng  - HS nói kết quả: Các món ăn làm từ gạo nếp: xôi, bánh chưng, bánh giầy. Các món ăn làm từ gạo tẻ: cơm, bánh cuốn, bánh đa.  - HS trả lời (Lúa tẻ rất quan trọng. / Lúa tẻ là vua của cả năm. / Lúa nếp cũng rất quý. / Lúa nếp, lúa tẻ đều có ích).  - HS nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………